TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST
Ngày 09-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Công Tồn.
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khắc H**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1985 tại Bình Định;

Nơi thường trú: Thôn H, xã A, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 03 lần:

- Ngày 27/9/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 năm tù về tội: *"Cướp tài sản"* (theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999) theo Bản án số 105/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam G - Bộ C4, ngày 22/10/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này, bị cáo chưa được xoá án tích.

- Ngày 29/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án số 28/2010/HSST. Chấp hành án tại Trại giam K - Bộ C4, ngày 19/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này, bị cáo chưa được xoá án tích.

- Ngày 16/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 05

năm 06 tháng tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo các điểm b, c, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án số 15/2014/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam G - Bộ C4, ngày 08/7/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này, bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 09/01/1998, bị Ủy ban nhân dân tỉnh G ra Quyết định đưa đi Trường G1 tại thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; đến ngày 20/11/1999, chấp hành xong (đã được xóa).

- Ngày 21/5/2001, bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xoá).

- Ngày 14/12/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và Cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai thời hạn 21 tháng, về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/4/2020, H chấp hành xong (đã được xóa).

Bị cáo Nguyễn Khắc H bị tạm giữ từ ngày 19/4/2025 đến ngày 28/4/2025, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. *Có mặt.*

- *Bị hại*:

1. Ông Phạm Hùng C, sinh năm 1983; địa chỉ: Số G đường H, tổ A, thị trấn C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

2. Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

3. Bà Dương Thị B, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, thị trấn C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

4. Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A đường H, tổ C, thị trấn C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

5. Ông Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 2003; địa chỉ: Số G đường T, tổ D, phường H (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

6. Công ty Cổ phần D2 và thông minh GSM. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Trí Đ1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ E, phường P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Trần Ngọc C1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ E, phường T (nay là phường H), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

2. Ông Trịnh Hoàng S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn C, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

3. Ông Lê Tuấn V, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I (nay là xã I), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

4. Bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A đường T, tổ A, phường Y (nay là phường T), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

5. Ông Trịnh Văn D1, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A đường L, tổ A, phường Y (nay là phường D), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

6. Ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A, xã D (nay là phường D), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

7. Ông Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Số D đường C, tổ C, phường Y (nay là phường D), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

8. Bà Trần Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Làng B, xã B (nay là xã B), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

9. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1973; địa chỉ: Số G đường N, phường T (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Nguyễn Khắc H là người không có nơi ở ổn định, không có nghề nghiệp, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích; do cần tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2024 đến ngày 09/4/2025, H đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản trên địa bàn xã C, xã C, phường D thuộc tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/12/2024, Nguyễn Khắc H đón xe khách từ thành phố P (nay là phường P), tỉnh Gia Lai đến thị trấn huyện C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Đến 18 giờ cùng ngày, H đến xã C, tỉnh Gia Lai đi bộ lang thang xung quanh khu vực chợ C5. Khi đi đến trước nhà anh Phạm Hùng C ở số G đường H, tổ A, xã C, tỉnh Gia Lai thì H phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 81P1-419.35, chìa khóa đang cắm trên xe, không có người trông coi, nên H lén lút đi đến dắt xe ra ngoài đường, khởi động và điều khiển xe bỏ đi. Trên đường đi H dừng lại kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm của mô tô biển kiểm soát 81P1-41935 và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hùng C. Đến ngày 16/12/2024, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81P1-419.35 và giấy tờ xe đến tiệm Cầm đồ "Thu Hà" ở số A đường T, tổ A, phường Y, thành phố P (nay là phường T), tỉnh Gia Lai bán xe cho chị Nguyễn Thị Thu H2, chị H2 xem và đồng ý với giá 11.500.000đ đồng. Số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, chị H2 đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 81P1-419.35; 01 giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm của mô tô biển kiểm soát 81P1-41935 và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hùng C cho Cơ quan điều tra. Cùng ngày 13/12/2024, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của anh Phạm Hùng C; lần phạm

tội này của H thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định tài sản của anh C bị H chiếm đoạt vào ngày 13/12/2024, có trị giá 10.667.000 đồng .

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 15 giờ ngày 26/12/2024, Nguyễn Khắc H đón xe khách từ phường P, tỉnh Gia Lai đến xã C, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản; do không tìm được tài để trộm cắp nên H ngủ ở sạp trong chợ P thuộc thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 27/12/2024, H đi bộ xung quanh khu vực chợ P thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển kiểm soát 81S1-093.25 của chị Phạm Thị Kim L dựng ở ven đường chợ P, chìa khóa cắm ở ổ khóa trên xe và không có người trông coi nên H đi đến ngồi lên xe, nổ máy chạy về hướng phường P, tỉnh Gia Lai. Khi đến trung tâm phường P, tỉnh Gia Lai, H dừng xe kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm của mô tô biển kiểm soát 81S1-093.25 và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thị Kim L. Ngày 28/12/2024, H mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81S1-093.25 và giấy tờ xe đến tiệm Cầm đồ tên D1 ở số A đường L, tổ A, phường Y, thành phố P (nay là phường D), tỉnh Gia Lai cầm cố cho anh Trịnh Văn D1, anh D1 kiểm tra và đồng ý cầm với số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2025, do không có tiền để chuộc lại xe, H tiếp tục đến tiệm cầm đồ của anh D1 để hỏi bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81S1-093.25 cho anh D1 với giá 23.000.000 đồng, anh D1 đồng ý trừ 10.000.000 đồng tiền cầm đồ trước đây và đưa thêm cho H số tiền 13.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 23.000.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh D1 đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển kiểm soát 81S1-093.25 cho Cơ quan điều tra. Ngày 30/12/2024, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của chị Phạm Thị Kim L; lần phạm tội này của H thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định tài sản của chị L bị H chiếm đoạt vào ngày 27/12/2024, có trị giá 42.000.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 04/02/2025, Nguyễn Khắc H đón xe khách từ phường P, tỉnh Gia Lai đến xã C, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Đến 14 giờ cùng ngày, H đến xã C, tỉnh Gia Lai, đi bộ lang thang xung quanh khu vực chợ C5. Khi đi tới trước sân nhà số C đường Đ thuộc tổ C, xã C, tỉnh Gia Lai thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 81P1-012.80, số máy: 5C64420141, số khung: RLCS5C640BY420137 của chị Dương Thị B, chìa khóa cắm trên xe và không có người trông coi nên H đã lén lút vào sân dắt xe ra phía đường rồi khởi động xe, điều khiển chạy về khu vực phường P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, H đã điều khiển chiếc xe trên đến nhà anh Đỗ Văn N1 ở Thôn A, xã D (nay là phường D), tỉnh Gia Lai bán với giá 2.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán xe mô tô cho N1, H xin N1 cho ở lại nhà vài ngày nhưng N1 không đồng ý. Trong lúc tức giận, H đã tháo biển số xe biển kiểm soát 81P1-012.80 ra rồi vứt biển số trên đường đi (vị trí ném biển số H không nhớ ở đâu; việc H tháo biển số xe biển kiểm soát 81P1-012.80 mang đi vứt thì Nam hoàn toàn không biết). Quá trình điều tra, anh N1 đã giao nộp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng đen (không có biển kiểm soát), số máy: 5C64420141, số khung: RLCS5C640BY420137 cho Cơ quan điều tra. Ngày 21/4/2025, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của chị Dương Thị B; lần phạm tội này của H thuộc trường hợp

tự thú. Qua định giá, xác định tài sản của chị B bị H chiếm đoạt vào ngày 04/02/2025, có trị giá 12.500.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 12/02/2025, Nguyễn Khắc H đón xe khách từ phường P, tỉnh Gia Lai đến xã C, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Đến 14 giờ cùng ngày, H đến xã C, tỉnh Gia Lai, đi bộ lang thang xung quanh khu vực chợ C5. Khi đi tới trước vỉa hè nhà số A đường Đ thuộc tổ C, xã C, tỉnh Gia Lai thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 81P1-307.60 của anh Nguyễn Đức D, chìa khóa cắm trên xe và không có người trông coi nên H đã lén lút đi đến dắt xe ra phía đường rồi khởi động xe, điều khiển chạy về khu vực phường P, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi, H mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Đức D, 01 giấy đăng ký xe của xe mô tô biển kiểm soát 81P1-307.60. Sau đó, H điều khiển xe mô tô trên cùng giấy tờ xe đến nhà anh Đỗ Văn N1 ở Thôn A, xã D (nay là phường D), tỉnh Gia Lai nói cần bán xe nêu trên nhưng không biết chỗ bán và nhờ anh N1 bán giúp, anh N1 có hỏi xe này của ai thì H nói xe của người quen nhờ bán và có giấy tờ xe, rồi H đưa cho anh N1 giấy tờ xe, Căn cước công dân tên Nguyễn Đức D. Nghe vậy, anh N1 đã mang xe mô tô trên đến bán cho anh Đỗ Ngọc Q ở số D đường C, tổ C, phường D, tỉnh Gia Lai được số tiền là 8.000.000 đồng, rồi về đưa lại cho H, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Quá trình điều tra, anh Q đã giao nộp 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave alpha, màu xanh-đen-bạc, biển kiểm soát 81P1-307.60 và 01 giấy đăng ký xe của xe mô tô biển kiểm soát 81P1-307.60 cho Cơ quan điều tra. Ngày 23/6/2025, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của anh Nguyễn Đức D; lần phạm tội này của H thuộc trường hợp tự thú. Qua định giá, xác định tài sản của anh D bị H chiếm đoạt vào ngày 12/02/2025, có trị giá 10.000.000 đồng.

- *Lần thứ năm:* Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/04/2025, Nguyễn Khắc H đi bộ trên địa bàn phường I (nay là phường D), tỉnh Gia Lai với mục đích tìm sơ hở trong quản lý tài sản của người dân để trộm cắp tài sản. Đến 14 giờ cùng ngày, khi H đi tới trước nhà số C đường L, tổ A, phường D, tỉnh Gia Lai (đối diện "Garage sửa xe V1") thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xám-bạc-xanh, biển kiểm soát 81B1-248.97, số máy: JC52E5289050, số khung: RLHJC52227CY046468 của anh Nguyễn Tuấn H1. H quan sát thấy không có ai trông coi, chìa khoá cắm trên xe nên đi đến khởi động xe và điều khiển xe chạy về hướng đường T, phường H, tỉnh Gia Lai để tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị N2 ở số G đường N, phường A, tỉnh Gia Lai, H vào hỏi mua 01 biển số xe cũ biển kiểm soát 81AS - 006.46 với số tiền là 50.000 đồng rồi điều khiển xe chạy vào khu bãi đất trống đối diện Trường THPT N3 thuộc phường H, tỉnh Gia Lai. Tại đây, H tháo biển số biển kiểm soát 81B1-248.97 của chiếc xe mô tô của anh H1 ném vào bụi cây và gắn biển số biển kiểm soát 81AS - 006.46 (biển số mua được tại tiệm phế liệu) vào xe mô tô nêu trên và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/4/2025, khi H đang điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên tuyến đường P, phường T, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, H không xuất trình được giấy tờ xe nên được mời về trụ sở Công an tỉnh G làm việc. Tại cơ quan Công an tỉnh G, Nguyễn Khắc H đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 81B1-

248.97 vào ngày 09/4/2025 và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 81AS - 006.46, số máy: JC52E5289050, số khung: RLHJC5227CY046468; đồng thời, H khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản vào ngày 13/12/2024 tại xã C, tỉnh Gia Lai; ngày 27/12/2024 tại xã C, tỉnh Gia Lai và ngày 04/02/2025 tại xã C, tỉnh Gia Lai; đến ngày 21/6/2025, H khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm vào ngày 12/02/2025 tại xã C, tỉnh Gia Lai. Qua định giá, xác định tài sản của anh H1 bị H chiếm đoạt vào ngày 09/4/2025, có trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Khắc H chiếm đoạt là 83.167.000 đồng.

** Ngoài hành vi thực hiện 05 vụ Trộm cắp tài sản trên, Nguyễn Khắc H còn 02 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản trên địa bà phường H, tỉnh Gia Lai, cụ thể:*

- *Lần thứ nhất:* Nguyễn Khắc H có quan hệ quen biết với người tên C2 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Vào khoảng 22 giờ ngày 14/12/2024, sau khi nhậu xong, thì C2 gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger nhờ H đến ngã ba H, phường C, thành phố P (nay là phường H), tỉnh Gia Lai chở C2 về. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, biển kiểm soát 81P1-419.35 đến địa điểm trên đón C2 đi về hướng trung tâm phường P. Trên đường đi, C2 nhờ H chở về thành phố K (nay là phường K) tỉnh Quảng Ngãi thì H không đồng ý, vì đã nhậu say, nên C2 nói H chở đi đón xe Taxi. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang Trạm sạc xe điện Vinfast ở địa chỉ số A đường T thuộc thôn H, phường C, thành phố P (nay là phường H), tỉnh Gia Lai, H thấy có nhiều xe ô tô của hãng Taxi "Xanh SM" thuộc Công ty Cổ phần D2 và thông minh GSM nên dừng xe ở lề đường rồi cùng C2 đi đến xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF e34 màu xanh, biển kiểm soát 81H-028.92 do anh Trần Ngọc C1 là tài xế đỗ tại Trạm sạc. H hỏi anh C1 đặt xe chở đến thành phố K nhưng anh C1 từ chối vì xe chưa sạc đủ pin. H bực tức nên quay lại xe mô tô biển kiểm soát 81P1-419.35 lấy 01 tua vít và C2 lấy 01 dao rọc giấy trong cốp xe mô tô rồi quay lại chửi bới, đe dọa; H cầm tua vít đâm trúng bắp tay phải của anh C1 làm xước da, chảy máu. Thấy vậy, anh C1 bỏ chạy đến xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF e34 màu xanh, biển kiểm soát 81E-001.61 do anh Trịnh Hoàng S làm tài xế đang đỗ bên cạnh. H tiếp tục dùng tua vít đâm hư hỏng nắp C3 và cửa sau bên trái của xe ô tô biển biển kiểm soát 81H-028.92 rồi tiếp tục đi qua xe của anh S, dùng tua vít đâm nhiều phát vào cửa kính trước và cửa kính sau bên phải làm vỡ kính, rạch hư hỏng ốp nhựa trước gương chiếu hậu bên phải của xe biển kiểm soát 81E-001.61, còn C2 dùng dao rạch hư hỏng 03 lốp xe ô tô biển kiểm soát 81E-001.61 của anh S rồi cả hai bỏ đi. H chở C2 đến khu vực vòng xoay P thuộc phường P cho C2 xuống xe đi về.

- *Lần thứ hai:* Đến 23 giờ 35 phút ngày 14/12/2024, do vẫn còn bực tức nên H một mình tiếp tục quay lại Trạm sạc xe Vinfast ở địa chỉ số A đường T, phường H, tỉnh Gia Lai. Khi đến trước trạm sạc, H nhặt được một thanh sắt dài khoảng 50cm ở lề đường rồi đi vào đập vỡ kính cửa xe phía trước bên trái, đập hư hỏng nắp Capo xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF e34 màu xanh, biển biển kiểm soát 81H-028.88 của anh Lê Tuấn V là tài xế đang đỗ tại Trạm sạc. Sau khi thực hiện hành

vi phạm tội, H điều khiển xe mô tô bỏ đi. Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 xe ô tô hiệu Vinfast-VF E34 gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại xe VF e34, màu xanh, biển kiểm soát 81H-028.88, số máy: VFAAGB23A030023, số khung: RLLV4HDG1PV700077; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại xe VF e34, màu xanh, biển kiểm soát 81H-028.92, số máy: JEAAGB239170027, số khung: RLLV4HDII4PV700244; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại xe VF e34, màu xanh, biển kiểm soát 81E-001.61, số máy: JEAAGB239170026, số khung: RLLV4HDH6PV700262. Ngày 16/12/2024, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo của anh Huỳnh Trí Đ1 (là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần D2 và thông minh GSM); lần phạm tội này của H thuộc trường hợp đầu thú. Qua định giá, xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Khắc H làm hư hỏng là 13.620.000 đồng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

** Vật chứng vụ án:*

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 81P1-419.35; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81 008587 tên chủ xe Phạm Hùng C, biển số đăng ký 81P1-419.35; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số 2031948 của xe mô tô biển kiểm soát 81P1-419.35; 01 Căn cước công dân số 064083007903, tên Phạm Hùng C; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản và các giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu là anh Phạm Hùng C. Sau khi nhận lại tài sản nêu trên, anh C không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển kiểm soát 81S1-093.25; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Kim L. Riêng đối với 01 giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm của mô tô biển kiểm soát 81S1-093.25 và 01 CCCD mang tên Phạm Thị Kim L thì anh Trịnh Văn D1 đã trả lại cho chị L. Sau khi nhận lại tài sản và các giấy tờ nêu trên, chị L không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-vàng, có số máy: 5C64420141, số khung: RLCS5C640BY420137, xe không lắp bửng chắn hai bên, không có biển số; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là chị Dương Thị B. Sau khi nhận lại tài sản và các giấy tờ nêu trên, chị B không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 81P1-307.60; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016851, mang tên Nguyễn Đức D của xe mô tô biển số 81P1-307.60; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản và giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức D. Sau khi nhận lại tài sản nêu trên, anh D không có ý kiến gì thêm. Riêng đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức D do anh Đỗ Ngọc Q đã làm mất, nhưng anh D không có yêu cầu gì và đã tự làm lại căn cước công dân mới.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xám-bạc-xanh, số máy: JC52E5289050, số khung: RLHJC52227CY046468, xe không có biển số; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản nêu trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tấn H3. Sau khi nhận lại tài sản nêu trên, anh H3 không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 03 xe ô tô, gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại xe VF e34, màu xanh, biển kiểm soát 81H-028.88, số máy: VFAAGB23A030023, số khung: RLLV4HDG1PV700077; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại xe VF e34, màu xanh, biển kiểm soát 81H-028.92, số máy: JEAAGB239170027, số khung: RLLV4HDII4PV700244; 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfast, loại xe VF e34, màu xanh, biển kiểm soát 81E-001.61, số máy: JEAAGB239170026, số khung: RLLV4HDH6PV700262; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 03 tài sản nêu trên cho anh Huỳnh Trí Đ1 là người được ủy quyền đại diện của Công ty Cổ phần D2 và thông minh GSM. Sau khi nhận lại tài sản nêu trên, anh Đ1 không có ý kiến gì thêm.

- Đối với 01 biển số xe mô tô số: 81AS-006.46; qua điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị T (sinh năm 1979; trú tại làng B, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã B, tỉnh Gia Lai); Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản nêu trên cho bà T. Sau khi nhận lại tài sản nêu trên, bà T không có ý kiến gì thêm.

- Đối với biển số: 81P1-012.80 là biển số của xe mô tô của chị Dương Thị B và biển số: 81B1-248.97 là và biển số xe mô tô của anh Nguyễn Tấn H3. Sau khi trộm cắp H đã tháo ra và vứt 02 biển số nêu trên (vị trí vứt biển số H không nhớ). Quá trình xác định lại hiện trường, Cơ quan điều tra tổ chức truy tìm nhưng chưa phát hiện. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, truy tìm và xử lý sau.

- Đối với 01 tua vít, 01 dao rọc giấy và 01 thanh sắt mà bị cáo H, đối tượng tên C2 đã sử dụng làm hư hỏng 03 xe ô tô của Taxi "Xanh SM" thuộc Công ty Cổ phần D2 và thông minh GSM; qua điều tra xác định, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo H đã vứt 01 tua vít và 01 thanh sắt (H không nhớ vị trí vứt bỏ), còn 01 dao rọc giấy thì khi C2 bỏ đi đã mang theo dao này. Các vật chứng này Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, truy tìm và xử lý sau.

** Về Kết luận định giá:*

- Tại Kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTS ngày 24-4-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận 01 xe moto hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát: 81B1-284.97 có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng và 01 xe moto hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 81P1-012.80 có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.500.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá số 96/KL-HĐĐGTS ngày 24-6-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận 01 xe moto hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 81P1-307.60 có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 10-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận 01 xe moto biển kiểm soát: 81P1-419.35, nhãn hiệu Honda, số loại: BLADE, có giá trị là 10.667.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03-01-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận 01 xe moto biển kiểm soát: 81S1-093.25, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu vàng nâu đã qua sử dụng, có giá trị thực tế của tài sản cần định giá là 42.000.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 04-4-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận tổng tài sản bị hư hỏng là 13.620.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá đã nêu trên.

** Về dân sự:*

- Sau khi nhận lại tài sản, các bị hại gồm: Anh Phạm Hùng C, chị Phạm Thị Kim L, chị Dương Thị B, anh Nguyễn Đức D, anh Nguyễn Tấn H3 và bà Trần Thị T không yêu cầu gì thêm.

- Anh Đỗ Văn N1 và anh Đỗ Ngọc Q không yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường gì về dân sự.

- Anh Trần Ngọc C1, anh Trịnh Hoàng S, anh Lê Tuấn V không yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường gì về dân sự.

- Anh Trịnh Văn D1 yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 23.000.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị Thu H2 yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 11.500.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

- Anh Huỳnh Trí Đ1 là người được Công ty cổ phần D2 và Thông minh GSM ủy quyền yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố xét thấy hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/09/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên đề nghị rút một phần nội dung cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13/10/2025 về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tính chất côn đồ"* quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối đối với bị cáo H trong tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo cáo trạng đã truy tố.

- Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cả hai tội đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn D1 yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 23.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H2 yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 11.500.000 đồng; anh Huỳnh Trí Đ1 là người được Công ty cổ phần D2 và Thông minh GSM ủy quyền yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Hiện bị cáo H chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo H chấp nhận bồi thường theo yêu cầu nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Khắc H không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khắc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ nên có cơ sở xác định:

[3.1] Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác, trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2024 đến ngày 09/4/2025, trên các địa bàn xã C, xã C, phường D thuộc tỉnh Gia Lai, Nguyễn Khắc H đã 05 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp các tài sản của các bị hại Phạm Hùng C có trị giá 10.667.000 đồng, bị hại Phạm Thị Kim L có trị giá 42.000.000 đồng, bị hại Dương Thị B có trị giá 12.500.000 đồng, bị hại Nguyễn Đức D có trị giá 10.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Tuấn H1 có trị giá 8.000.000 đồng. Tổng tài sản Nguyễn Khắc H chiếm đoạt được trị giá 83.167.000 đồng.

[3.2] Ngoài hành vi thực hiện 05 vụ Trộm cắp tài sản, vào lúc 22 giờ 30 phút và 23 giờ 35 phút ngày 14/12/2024 tại địa bàn phường H, tỉnh Gia Lai Nguyễn Khắc H còn 02 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng 03 xe ô tô của Taxi "Xanh SM" thuộc Công ty Cổ phần D2 và Thông minh GSM, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.620.000 đồng. Ngày 19/4/2025 và ngày 21/6/2025, Nguyễn Khắc H đầu thú, tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trên.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 83.167.000 đồng, do bị cáo Nguyễn Khắc H thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội đã phạm vào tội: *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính và tổng giá trị tài sản mà bị cáo H đã chiếm đoạt có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 15/2014/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai), xác định bị cáo Nguyễn Khắc H *"Tái phạm nguy hiểm"* nay chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trong 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, nên hành vi của bị cáo còn phạm vào tình tiết định khung tăng nặng: *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngoài hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Khắc H đã có hành vi dùng tua vít, dao rọc giấy đập phá, rạch gây thiệt hại tài sản của người khác với tổng trị giá 13.620.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, được quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 15/2014/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai), xác

định bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"*, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo H đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 13-10-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Khắc H trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú đối với cả hai tội trộm cắp tài sản và tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong tội trộm cắp bị cáo đã tự thú những lần trộm cắp tài sản trước đó nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai là phù hợp.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Khắc H 05 lần trộm cắp tài sản và 02 lần thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản nên bị cáo "*Phạm tội 02 lần trở lên*" đối với cả hai tội trộm cắp tài sản và tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với tội cố ý làm hư hỏng tài sản xét thấy hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/09/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

[9] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác không được xâm phạm, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng không vì lao động mà có được, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cá nhân. Mặt khác bị cáo đã cố ý dùng tua vít, dao rọc giấy đập phá, rạch gây thiệt hại hư hỏng 03 xe ô tô của Taxi "Xanh SM" thuộc Công ty Cổ phần D2 và thông minh GSM chỉ vì không đáp ứng nhu cầu đặt xe của bị cáo. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an cho nhân dân tại địa phương, hơn nữa bị cáo có nhân thân rất xấu, phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp nghiêm trọng, có 03 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm khắc và áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn D1 yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 23.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H2 yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 11.500.000 đồng; anh Huỳnh Trí Đ1 là người được Công ty cổ

phần D2 và Thông minh GSM ủy quyền yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường số tiền 30.000.000 đồng Hiện bị cáo H đều chưa bồi thường.

[11] Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần D2 và Thông minh GSM do anh Huỳnh Trí Đ1 làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn D1 và chị Nguyễn Thị Thu H2.

[12] Đối với anh Phạm Hùng C, chị Phạm Thị Kim L, chị Dương Thị B, anh Nguyễn Đức D, anh Nguyễn Tấn H3 và bà Trần Thị T sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm; anh Đỗ Văn N1 và anh Đỗ Ngọc Q không yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường gì về dân sự; anh Trần Ngọc C1, anh Trịnh Hoàng S, anh Lê Tuấn V không yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường gì về dân sự nên không đề cập.

[13] Đối với hành vi gây thương tích cho anh Trần Ngọc C1, qua điều tra xác định: Do anh C1 chỉ bị thương tích nhẹ, không điều trị tại cơ sở ý tế nào và anh C1 không yêu cầu giám định thương tích. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Khắc H về hành vi cố ý gây thương tích là có căn cứ.

[14] Đối với đối tượng tên C2 theo lời khai của Nguyễn Khắc H thì C2 cùng với H đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; do H không biết thông tin và nơi ở của C2 nên Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành điều tra, xác minh và truy tìm đối tượng C2; Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[15] Đối với chị Nguyễn Thị Thu H2 và anh Trịnh Văn D1 là những người cầm cố mua bán tài sản do Nguyễn Khắc H phạm tội mà có, qua điều tra xác định: Khi mua và cầm cố tài sản thì chị H2 và anh D1 đều không biết đó là tài sản do H chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với chị H2 và anh D1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ nên không xem xét.

[16] Đối với anh Đỗ Văn N1 là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P1- 012.80 và là người đi bán hộ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P1-307.60 cho Nguyễn Khắc H, qua điều tra xác định: Khi mua chiếc mô tô biển kiểm soát 81P1-012.80 và đem bán hộ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81P1-307.60 thì anh N1 hoàn toàn không biết đó là tài sản do H chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh N1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ nên không xem xét.

[17] Đối với anh Đỗ Ngọc Q là người đã mua 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 81P1-307.60 do Nguyễn Khắc H chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức D, qua điều tra xác định: Khi mua chiếc mô tô biển kiểm soát 81P1-307.60 thì anh Q không biết đó là tài sản do H chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh D về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

[18] Đối với việc bà Trần Thị T khai nhận trước đây bị mất xe mô tô biển kiểm soát 81AS-006.46; quá trình làm việc với Cơ quan điều tra thì bà T không yêu cầu giải quyết đối với việc bị mất xe. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết trong trong vụ án này là phù hợp.

[19] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[20] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19 tháng 4 năm 2025).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải bồi thường cho anh Trịnh Văn D1 số tiền 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H2 số tiền 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm ngàn đồng*); bồi thường cho Công ty Cổ phần D2 và Thông minh GSM thông qua anh Huỳnh Trí Đ1 là người đại diện theo ủy quyền số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 3.225.000 đồng (*ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Pleiku;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 - Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Công Tồn